

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020

Thực hiện chương trình công tác năm 2020, Ban Văn hóa – Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố phối hợp tổ chức khảo sát về tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020. Đoàn đã tổ chức khảo sát tại xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, khảo sát qua xem xét báo cáo của các huyện Mỹ Đức, Quốc Oai, Chương Mỹ, làm việc với Ban Dân tộc Thành phố và một số sở, ngành của Thành phố. Đoàn khảo sát tổng hợp báo cáo kết quả như sau:

I. Kết quả đạt được

Vùng dân tộc miền núi Thành phố có diện tích 33.458 ha (chiếm khoảng 10% diện tích toàn Thành phố) có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh, có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái trên địa bàn Thủ đô. Đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tập trung theo cộng đồng thôn, xã tại 130 thôn, thuộc 14 xã của 5 huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức với trên 55.000 người, chiếm 51% người dân tộc thiểu số toàn Thành phố (tổng số có 107.847 người thuộc 50/53 dân tộc thiểu số trên toàn địa bàn Thành phố). Giai đoạn 2016 – 2020, triển khai thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương¹, Thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành, UBND các huyện có vùng đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách về dân tộc, ban hành và triển khai Kế hoạch số 138/KH-UBND, ngày 15/7/2016 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020, với 13 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, 07 nội dung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gồm 227 chương trình, công trình, dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 2.324 tỷ đồng. Qua khảo sát, tổng hợp kết quả thực hiện, đến nay Thành phố đã bố trí cho các dự án thuộc Kế hoạch 138/KH-UBND tổng số 1.050 tỷ đồng; ngoài ra, các quận nội thành hỗ trợ đầu tư 46 công trình nhà văn hóa thôn, với tổng kinh phí 92 tỷ đồng và 05 dự án nâng cấp điện từ nguồn vốn của Tổng Công ty Điện lực Hà Nội với tổng kinh phí 101 tỷ đồng. Thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, Thành phố đã tập trung chỉ đạo, triển khai như: hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, kinh

¹ Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

phí hỗ trợ về nước sinh hoạt, hỗ trợ trực tiếp cho người thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn, chính sách y tế², giáo dục³, chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển sản xuất⁴,...được thực hiện kịp thời, đầy đủ theo quy định; các dự án hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng đã phát huy hiệu quả vốn đầu tư, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô.

Nhìn chung, qua hơn bốn năm triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách của Trung ương và Kế hoạch 138/KH-UBND của UBND Thành phố, Thành phố đã huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số miền núi và tạo được chuyển biến tích cực: cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp, tăng dần tỷ trọng dịch vụ, du lịch, tiểu thủ công nghiệp; công tác giảm nghèo được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo giảm nhanh, thu nhập bình quân đầu người tăng, cơ sở hạ tầng nhất là hệ thống điện, đường, trường, trạm...được quan tâm đầu tư, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào vùng dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện. Công tác gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc được chú trọng, vận động đồng bào xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu, ngăn chặn, phòng ngừa tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh. Các huyện vùng dân tộc thiểu số miền núi đều xây dựng đề án, kế hoạch bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại địa phương⁵. Các sở, ban, ngành Thành phố phối hợp với UBND các huyện có vùng đồng bào dân tộc thiểu số triển khai chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân nói chung, đồng bào vùng dân tộc thiểu số nói riêng. Tỷ lệ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số miền núi đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm ngày càng tăng. Số hộ đạt gia đình văn hóa các xã vùng dân tộc thiểu số miền núi tính đến hết năm 2019 là 25.563 hộ, trong đó số hộ dân tộc thiểu số đạt gia đình văn hóa là 12.009 hộ (đạt 47%). Đến nay, 8/14 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi đã được UBND Thành phố công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

II. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

1. Hạn chế, khó khăn

- Cơ cấu kinh tế vùng dân tộc miền núi chuyển dịch còn chậm; chưa có nhiều mô hình phát triển sản xuất hiệu quả; chưa tạo được vùng sản xuất hàng hóa; năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, hàng hóa chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Kết cấu hạ tầng cơ sở vùng dân tộc miền núi còn chưa đồng bộ và nhanh xuống cấp, nhất là hệ thống đường giao thông, thủy lợi...Việc xã hội hóa huy

². 100% trạm y tế của 14/14 xã dân tộc miền núi được bố trí đủ bác sỹ và cán bộ y tế ở tuyến cơ sở, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu của người dân; thành lập 3 trung tâm y tế khu vực tại vùng dân tộc miền núi đã tạo điều kiện thuận lợi khám, chữa bệnh nhân dân trên địa bàn.

³. Ngân sách Thành phố đã bố trí, hỗ trợ đầu tư xây dựng, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các trường học từ cấp học mầm non trở lên, số trường học trên địa bàn các xã vùng dân tộc thiểu số miền núi tính đến hết năm 2019 là 63 trường, trong đó số trường học đạt chuẩn quốc gia về giáo dục 35 trường (đạt 55,5%).

⁴. Nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội cho vay vốn tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố năm 2019, trong đó: Phân bổ 14.845 triệu đồng cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi cho 4 huyện: Quốc Oai (235 triệu đồng), Thạch Thất (660 triệu đồng), Ba Vì (9.450 triệu đồng), Mỹ Đức (4.500 triệu đồng).

⁵. Huyện Mỹ Đức, năm 2016, đã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số xã An Phú - huyện Mỹ Đức giai đoạn 2016 - 2020”, thành lập 06 đội công chiêng, 02 đội nhạc cụ dân tộc, 02 Câu lạc bộ hát dân ca Mường; mua sắm 06 bộ công chiêng, 02 bộ nhạc cụ dân tộc và 110 bộ trang phục dân tộc; tổ chức 06 lớp tập huấn đánh công chiêng, đánh nhạc cụ dân tộc và hát dân ca Mường với tổng kinh phí 800 triệu đồng.

động nguồn lực tại địa phương, huy động các doanh nghiệp, cộng đồng tham gia vào các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số miền núi còn hạn chế.

- Còn tình trạng một số cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa cơ sở mới được đầu tư xây dựng nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao.

- Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất còn hạn chế; chất lượng, hiệu quả đào tạo, giải quyết việc làm bền vững cho lao động vùng dân tộc thiểu số miền núi chưa cao. Thu nhập bình quân đầu người còn thấp; giảm nghèo chưa bền vững và nguy cơ tái nghèo ở một số địa phương còn khá cao. Khoảng cách về thu nhập và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi so với các vùng khác còn chênh lệch, mức sống, chất lượng cuộc sống của một bộ phận đồng bào chưa cao.

- Trình độ dân trí còn hạn chế, một số tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan chưa được bài trừ. Bản sắc văn hóa của các dân tộc có nơi đang dần bị mai một như tiếng nói, chữ viết, trang phục và các lễ hội truyền thống. Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đồng đều; công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào còn khó khăn.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Điều kiện kinh tế - xã hội vùng dân tộc miền núi còn nhiều hạn chế: kinh tế phát triển chậm; hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất chưa đảm bảo, đất sản xuất thiếu, điều kiện để chuyển dịch cơ cấu kinh tế không thuận lợi, phương thức sản xuất manh mún, sản phẩm làm ra chưa trở thành hàng hóa có chất lượng cao, đầu ra không ổn định, chất lượng nguồn nhân lực trong vùng thấp.

- Do ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế và tình hình dịch bệnh dẫn đến nguồn lực dự kiến bố trí đầu tư các chương trình, dự án cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số gặp khó khăn. Mặt khác khả năng đối ứng của các địa phương và trong nhân dân còn hạn chế.

- Các xã dân tộc miền núi địa bàn rộng, xa trung tâm huyện, thành phố; giao thông khó khăn; cán bộ làm công tác dân tộc còn kiêm nhiệm; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị với các xã vùng dân tộc miền núi trong việc thực hiện chính sách dân tộc còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác chủ trì, phối hợp của một số cơ quan thường trực với các ngành liên quan trong việc tham mưu cho UBND các cấp và triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về dân tộc có nơi, có lúc chưa kịp thời, thường xuyên. Còn chậm ban hành quy định cụ thể để thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc miền núi.

- Công tác quản lý điều hành thực hiện các chính sách của các cấp gặp khó khăn, có những chính sách phân công quản lý còn chồng chéo, nhiều đầu mối, công tác phối hợp thiếu nhịp nhàng dẫn đến việc triển khai thực hiện một số chính sách còn chậm. Một số địa phương chưa thực sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc; tiến độ thực hiện các chương trình, dự án chưa đáp ứng yêu cầu.

- Giai đoạn 2016 – 2020, mặc dù Thành phố đã quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số miền núi, tuy nhiên so với nhu cầu còn hạn chế; nguồn vốn Thành phố bố trí cho thực hiện Kế hoạch 138/KH-UBND đạt thấp (chỉ đạt 45%). Việc phối hợp rà soát, đề nghị hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội ở một số địa phương chưa sát, chưa phù hợp với thực tế, làm giảm hiệu quả đầu tư và gây lãng phí nguồn kinh phí chung của Thành phố.

- Công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi ở một số địa phương chưa thường xuyên; một số nơi đồng bào chưa nhận thức được đầy đủ về các chính sách, chưa cố gắng vươn lên thoát nghèo, có nơi, có lúc vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc từ Thành phố đến cơ sở còn hạn chế về kinh nghiệm công tác dân tộc, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc.

- Việc tổng hợp, chế độ thông tin báo cáo, nắm bắt dữ liệu trong thực hiện các chính sách dân tộc ở các cấp, ngành chưa liên thông, chưa thường xuyên, kịp thời ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, tham mưu và công tác chỉ đạo điều hành chung.

III. Kiến nghị và đề xuất

1. Đối với UBND Thành phố

1.1. Chỉ đạo việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/7/2016 của UBND Thành phố và phân tích rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm trong triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020.

1.2. Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/7/2016 của UBND Thành phố và Nghị quyết số 120/2020/QH14, ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. UBND Thành phố xây dựng Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 của Thành phố trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

1.3. Chỉ đạo rà soát về cơ chế và nguồn vốn thực hiện các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số miền núi (các dự án phát triển kinh tế - xã hội; dự án nâng cấp hạ tầng nông thôn, cải tạo cứng hóa kênh mương; dự án bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số; dự án hỗ trợ người nghèo...). Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế nhằm khuyến khích thu hút các doanh nghiệp đầu tư gắn với đề án nâng cao hiệu quả trong đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

1.4. Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có) trong việc thực hiện các chính sách vùng dân tộc thiểu số miền núi, việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật, việc tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, tư vấn giám sát công trình, thi công xây dựng theo đúng luật

đấu thầu và Nghị định hướng dẫn của Chính phủ, cũng như công tác nghiệm thu đảm bảo chất lượng hạng mục các công trình từ nguồn đầu tư từ ngân sách.

2. Đối với các sở, ngành Thành phố

2.1. Ban Dân tộc Thành phố: Tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện các chính sách, chương trình, dự án đối với vùng đồng bào dân tộc, miền núi; chủ trì, rà soát xác định nhu cầu đầu tư, tính cấp thiết của các dự án để đề xuất UBND Thành phố phân bổ kế hoạch vốn thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các dự án đầu tư vùng dân tộc miền núi theo yêu cầu, tiến độ đề ra.

2.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Nghị quyết số 120/2020/QH14, ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Các sở, ban, ngành của Thành phố nghiên cứu, rà soát và đề xuất, tham mưu Thành phố triển khai các cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2030.

2.3. Các sở, ngành liên quan tăng cường chủ động phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các huyện và các đơn vị trong quá trình thực hiện các chủ trương, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định.

3. Đối với các huyện, xã (vùng dân tộc miền núi)

3.1. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng trên địa bàn; chú trọng đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đồng bào dân tộc miền núi.

3.2. Chủ động rà soát, đề xuất các nội dung hỗ trợ xác định thứ tự ưu tiên phù hợp với yêu cầu thực tế và tập quán của đồng bào đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát của Ban Văn hóa – Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố về tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020./. *✓*

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch HĐND TP;
- Các đ/c PCT HĐND TP; (để b/c);
- Thường trực HĐND TP;
- UBND TP, UB MTTQ TP;
- VP HĐND, UBND TP;
- Ban Dân tộc TP; các sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, LĐTB&XH, TN&MT;
- UBND các huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức;
- Lưu: VT, Ban VHXX./.

**TM. BAN VHXXH – KTNS
TRƯỞNG BAN VĂN HÓA – XÃ HỘI**



Nguyễn Thanh Bình